

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy định về quản lý hoạt động Đài Truyền thanh  
xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Tiền Giang**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03/12/2004;

Căn cứ Luật Tàn số Vô tuyến điện ngày 23/11/2009;

Căn cứ Luật Báo chí ngày 28/12/1989; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Báo chí ngày 12/6/1999;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 17/2010/TTLT-BTTTT-BNV ngày 27/7/2010 của Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Đài Phát thanh và Truyền hình thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Đài Truyền thanh - Truyền hình thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện;

Căn cứ Nghị quyết số 271/2010/NQ-HĐND ngày 17/12/2010 của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy định chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ấp, khu phố trên địa bàn tỉnh Tiền Giang;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo quyết định này “Quy định về quản lý hoạt động Đài Truyền thanh xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Tiền Giang”.

**Điều 2.** Giao Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra thực hiện quyết định này.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, thủ trưởng các sở, ban, ngành liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận:** *HL*

- Như Điều 3;
- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- Cục KTVB QPPL (Bộ Tư pháp);
- TT. TU, TT. HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- VPUB: Các PVP, các Phòng Nghiên cứu;
- Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, VHXX (Việt) 20

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH** *HL*

**KT. CHỦ TỊCH**

**PHÓ CHỦ TỊCH**



*Trần Thanh Đức*

## QUY ĐỊNH

### Về quản lý hoạt động Đài Truyền thanh xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Tiền Giang

(Ban hành kèm theo Quyết định số 25 /2015/QĐ-UBND ngày 29 /7 /2015  
của Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang)

## Chương I

### NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

#### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về chức năng, nhiệm vụ, mô hình tổ chức và hoạt động của Đài Truyền thanh xã, phường, thị trấn (sau đây gọi là Đài Truyền thanh cơ sở); trách nhiệm của các cơ quan tỉnh, huyện, xã đối với công tác quản lý hoạt động Đài Truyền thanh cơ sở.

#### Điều 2. Đối tượng áp dụng

Áp dụng đối với Sở Thông tin và Truyền thông, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã (sau đây gọi là UBND cấp huyện), Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn (sau đây gọi là UBND cấp xã), các Đài Truyền thanh cơ sở và các tổ chức, cá nhân có liên quan trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.

#### Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong quy định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Đài Truyền thanh cơ sở do Ủy ban nhân dân cấp xã trực tiếp quản lý về nhân sự, trang thiết bị kỹ thuật, nội dung bản tin địa phương và kinh phí hoạt động. Đài Truyền thanh cơ sở có 02 phương thức truyền dẫn tín hiệu âm thanh là: vô tuyến và hữu tuyến.

2. Đài Truyền thanh hữu tuyến (còn gọi là Đài Truyền thanh có dây): truyền dẫn tín hiệu âm thanh qua đường dây dẫn; sử dụng máy tăng âm, thiết bị thu tín hiệu âm thanh, thiết bị phụ trợ, đường dây, biến áp, loa phóng thanh lắp đặt theo cụm dân cư.

3. Đài Truyền thanh vô tuyến (còn gọi là Đài Truyền thanh không dây): truyền dẫn tín hiệu âm thanh một chiều từ đài phát đến các cụm loa không dây trên sóng điều biên FM thông qua việc sử dụng tần số; sử dụng máy phát FM, cột, ăng ten, các thiết bị thu, phát tín hiệu âm thanh; thiết bị phụ trợ; bộ thu phát FM và loa lắp đặt theo cụm dân cư.

4. Cụm loa truyền thanh không dây là một phần của Đài Truyền thanh không dây, gồm bộ thu FM chế tạo riêng cho truyền thanh không dây và loa phóng thanh.

#### **Điều 4. Nguyên tắc hoạt động của Đài Truyền thanh cơ sở**

Đài Truyền thanh cơ sở chỉ được hoạt động khi:

1. Có quyết định thành lập Đài Truyền thanh cơ sở của Ủy ban nhân dân cấp xã.
2. Có giấy phép sử dụng tần số và thiết bị phát sóng vô tuyến điện do Cục Tần số vô tuyến điện cấp nếu là hệ thống truyền thanh không dây.

### **Chương II**

#### **VỊ TRÍ, CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ VÀ CÔNG TÁC QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG ĐÀI TRUYỀN THANH CƠ SỞ**

##### **Điều 5. Vị trí, chức năng của Đài Truyền thanh cơ sở**

1. Đài Truyền thanh cơ sở thực hiện chức năng là công cụ tuyên truyền và phương tiện điều hành của cấp ủy, chính quyền cơ sở.
2. Đài Truyền thanh cơ sở chịu sự quản lý trực tiếp của Ủy ban nhân dân cấp xã, quản lý nhà nước của Phòng Văn hóa và Thông tin cấp huyện, hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ kỹ thuật của Đài Truyền thanh – Truyền hình cấp huyện.

##### **Điều 6. Nhiệm vụ của Đài Truyền thanh cơ sở**

1. Tiếp âm các chương trình thời sự của Đài Tiếng nói Việt Nam, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Đài Truyền thanh - Truyền hình cấp huyện.
2. Biên tập và phát các bản tin, nội dung bản tin gắn với chỉ đạo điều hành, thông tin tuyên truyền của cấp ủy, chính quyền cơ sở khi được phê duyệt.
3. Phối hợp, cộng tác tin, bài, thực hiện chuyên mục tiếng nói đài cấp xã trên sóng Đài Truyền thanh – Truyền hình cấp huyện.
4. Lưu giữ các bản tin truyền thanh tự sản xuất đã được phê duyệt.

##### **Điều 7. Tiêu chuẩn người quản lý vận hành**

1. Người quản lý, vận hành Đài Truyền thanh cơ sở phải có phẩm chất chính trị, có ý thức kỷ luật và tinh thần trách nhiệm để hoàn thành nhiệm vụ được giao; ưu tiên người có hiểu biết cơ bản về chuyên môn nghiệp vụ báo chí, kỹ thuật phát thanh.
2. Người quản lý, vận hành Đài Truyền thanh cơ sở là cán bộ Đài Truyền thanh (hoạt động không chuyên trách ở cấp xã) do Ủy ban nhân dân cấp xã lựa chọn, báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét, quyết định theo quy định tại Quyết định số 53/2004/QĐ-UBND ngày 25/10/2004 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy định về cán bộ, công chức, xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh.
3. Người quản lý, vận hành cụm loa tại ấp, khu phố, tổ nhân dân là người có tinh thần trách nhiệm, biết vận hành và bảo quản thiết bị.

##### **Điều 8. Trách nhiệm của người quản lý, vận hành**

1. Người quản lý, vận hành Đài Truyền thanh cơ sở:

- Chấp hành sự chỉ đạo trực tiếp của Ủy ban nhân dân cấp xã về hoạt động của Đài Truyền thanh cơ sở theo quy định của pháp luật và quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Vận hành máy móc, thiết bị đúng quy trình, quy phạm kỹ thuật; quản lý, bảo vệ máy móc thiết bị an toàn; nếu làm mất, làm hỏng thiết bị của Đài do nguyên nhân chủ quan thì phải bồi thường theo giá trị thiết bị tại thời điểm đó; khi có sự cố kỹ thuật phải lập biên bản báo cáo Ủy ban nhân dân cấp xã và kỹ thuật Đài Truyền thanh – Truyền hình cấp huyện.

- Tổ chức biên tập các bản tin phát thanh, truyền thanh trên địa bàn xã, phường, thị trấn; lập hồ sơ lưu giữ các văn bản, tài liệu, tin, bài đã tuyên truyền theo quy định.

- Tiếp âm các chương trình thời sự của Đài Tiếng nói Việt Nam, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Đài Truyền thanh - Truyền hình cấp huyện theo quy định.

2. Người quản lý, vận hành cụm loa áp, khu phố, tổ nhân dân:

- Vận hành, sử dụng thiết bị đúng quy trình, quy phạm kỹ thuật; quản lý, bảo vệ máy móc thiết bị an toàn.

- Tiếp âm chương trình thời sự của Đài cấp trên (nếu có), các bản tin địa phương theo quy định.

### **Điều 9. Những việc nghiêm cấm đối với người quản lý, vận hành Đài Truyền thanh cơ sở**

1. Tự ý cho người không có trách nhiệm vào phòng máy.
2. Phát sóng tin, bài chưa qua phê duyệt.
3. Tự ý tháo, mở máy móc thiết bị khi không cần thiết hoặc tự ý sửa chữa khi chưa được sự đồng ý của lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp xã.
4. Phát những bản tin mang tính thương mại.

### **Điều 10. Thời gian phát thanh của Đài Truyền thanh cơ sở**

1. Các ngày trong tuần:
  - a) Buổi sáng: Từ 05 giờ 00 đến 06 giờ 30.
  - b) Buổi chiều: Từ 17 giờ 00 đến 18 giờ 30.
2. Bản tin, thông báo của xã, phường, thị trấn, ấp, khu phố, tổ nhân dân không được phát trùng giờ tiếp sóng chương trình thời sự của Đài Tiếng nói Việt Nam, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Đài Truyền thanh - Truyền hình cấp huyện. Các bản tin đột xuất, đặc biệt, phát thanh theo sự chỉ đạo trực tiếp của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã.

### **Điều 11. Nội dung tiếp âm, phát thanh của Đài Truyền thanh cơ sở**

1. Tiếp âm chương trình thời sự của Đài Tiếng nói Việt Nam, chương trình phát thanh của Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Đài Truyền thanh - Truyền hình cấp huyện.

2. Nội dung bản tin địa phương phải đáp ứng các yêu cầu:

a) Tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, đường lối của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước liên quan trực tiếp đến việc tổ chức thực hiện các nhiệm vụ chính trị tại địa phương.

b) Tuyên truyền các văn bản phục vụ công tác lãnh đạo, quản lý, điều hành của cấp ủy, chính quyền, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể tại cơ sở.

c) Nêu gương người tốt, việc tốt, đấu tranh phòng, chống hành vi vi phạm pháp luật và các hiện tượng tiêu cực xã hội khác.

d) Đối với cụm loa được lắp đặt theo cụm dân cư được sử dụng để đọc các thông báo cần thiết phục vụ nhiệm vụ của cơ sở, không được xây dựng các bản tin riêng.

### **Chương III**

## **MÔ HÌNH TỔ CHỨC VÀ KINH PHÍ HOẠT ĐỘNG CỦA ĐÀI TRUYỀN THANH CƠ SỞ**

### **Điều 12. Mô hình tổ chức của Đài Truyền thanh cơ sở**

1. Đài Truyền thanh cơ sở có Ban Biên tập (số lượng từ 2 đến 3 người) do Ủy ban nhân dân cấp xã lựa chọn và ra quyết định. Trong đó: Trưởng Ban Biên tập là lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp xã (có thể là Phó Chủ tịch phụ trách khối Văn hóa – Xã hội); Phó Trưởng Ban Biên tập là cán bộ trực tiếp phụ trách Đài Truyền thanh cơ sở và các thành viên Ban Biên tập do Trưởng Ban Biên tập đề xuất.

2. Các thành viên Ban Biên tập phải có ý thức tổ chức kỷ luật, có trình độ cơ bản; ưu tiên người có chuyên môn phù hợp, có kinh nghiệm trong việc quản lý, vận hành hoạt động của Đài Truyền thanh; khai thác, xử lý thông tin, biên tập nội dung đáp ứng yêu cầu thông tin tuyên truyền, chỉ đạo điều hành của địa phương.

3. Đài Truyền thanh cơ sở có phòng máy riêng đảm bảo các điều kiện kỹ thuật tối thiểu, dụng cụ phụ trợ như: bàn ghế, tủ hồ sơ, máy vi tính... phục vụ cho công tác quản lý hoạt động của Đài.

### **Điều 13. Kinh phí hoạt động của Đài Truyền thanh cơ sở**

Nguồn kinh phí chi cho hoạt động thường xuyên và kinh phí duy tu, sửa chữa Đài Truyền thanh cơ sở do ngân sách xã đảm bảo; Ủy ban nhân dân cấp xã chịu trách nhiệm xây dựng kế hoạch hoạt động, dự toán kinh phí hoạt động hàng năm trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định. Cụ thể như sau:

1. Kinh phí duy trì hoạt động thường xuyên:

- Tiền điện, vật tư kỹ thuật.
- Duy tu, bảo dưỡng thiết bị.
- Sửa chữa, khắc phục sự cố kỹ thuật.

- Chi trả nhuận bút cho cộng tác viên, biên tập; chi trả chế độ ngoài giờ cho cán bộ Đài Truyền thanh cơ sở.

2. Nguồn kinh phí:

- Kinh phí chi thường xuyên hàng năm của Ủy ban nhân dân cấp xã.

- Các nguồn thu hợp pháp khác trên địa bàn.

- Khi có sửa chữa lớn, nguồn kinh phí vượt quá khả năng của cấp xã, Ủy ban nhân dân cấp xã lập dự toán kinh phí trình Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét, giải quyết.

## **Chương IV** **TRÁCH NHIỆM CỦA BAN BIÊN TẬP** **VÀ CÁC THÀNH VIÊN BAN BIÊN TẬP**

### **Điều 14. Trách nhiệm của Ban Biên tập**

1. Xây dựng kế hoạch kèm kinh phí hoạt động, sản xuất bản tin địa phương phát thanh – truyền thanh và thời gian tiếp âm của Đài Truyền thanh cơ sở hàng tháng, quý, năm và triển khai thực hiện kế hoạch đảm bảo chất lượng, hiệu quả.

2. Xây dựng nội quy hoạt động, trong đó phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên.

3. Tổ chức mạng lưới cộng tác viên của Đài Truyền thanh cơ sở.

4. Thực hiện các nhiệm vụ do Ủy ban nhân dân cấp xã phân công.

### **Điều 15. Trách nhiệm của Trưởng Ban Biên tập**

1. Chỉ đạo, điều hành, phụ trách chung Đài Truyền thanh cơ sở và chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân cấp xã về hoạt động của Ban Biên tập.

2. Phê duyệt nội dung bản tin trước khi phát thanh – truyền thanh và chịu trách nhiệm trước pháp luật và cơ quan quản lý Nhà nước về nội dung thông tin đó.

3. Trình Ủy ban nhân dân cấp xã thanh toán chế độ nhuận bút cho Ban Biên tập, cộng tác viên theo quy định hiện hành của Nhà nước.

4. Đề xuất khen thưởng và kỷ luật đối với các cá nhân trong Ban Biên tập theo quy định của pháp luật.

### **Điều 16. Trách nhiệm của Phó Trưởng Ban Biên tập**

1. Chủ trì tham mưu, đề xuất và triển khai thực hiện có hiệu quả chức năng, nhiệm vụ của Đài Truyền thanh cơ sở, bao gồm cả công tác củng cố, nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị kỹ thuật; xây dựng và phát triển đội ngũ cộng tác viên và chịu trách nhiệm trước Trưởng Ban Biên tập về nhiệm vụ được giao.

2. Chủ trì biên tập, dàn dựng chương trình, thực hiện phát thanh – truyền thanh tin, bài, thông báo và trình phê duyệt trước khi thông tin phổ biến trên địa bàn.

3. Quản lý, vận hành và xử lý các tình huống, sự cố của hệ thống Đài Truyền thanh cơ sở.

4. Hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra, giám sát hoạt động chuyên môn nghiệp vụ và kỹ thuật của cụm loa truyền thanh ấp, khu phố, tổ nhân dân trên địa bàn cấp xã.

5. Định kỳ hàng năm, tham mưu dự toán kinh phí hoạt động thường xuyên của Đài Truyền thanh cơ sở để Ủy ban nhân dân cấp xã trình Hội đồng nhân dân cùng cấp xem xét, quyết định.

6. Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất theo yêu cầu của cơ quan quản lý cấp trên.

7. Tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn nghiệp vụ do cơ quan có thẩm quyền tổ chức.

### **Điều 17. Trách nhiệm của các thành viên Ban Biên tập**

1. Tham gia viết tin, bài, biên tập bản tin địa phương phát trên Đài Truyền thanh cơ sở.

2. Viết và cộng tác tin, bài với Đài Truyền thanh cơ sở, Đài Truyền thanh – Truyền hình cấp huyện.

3. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Trưởng Ban Biên tập phân công.

### **Điều 18. Những nội dung không được thông tin trên Đài truyền thanh cơ sở**

1. Không được tuyên truyền kích động nhân dân chống Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, phá hoại khối đoàn kết toàn dân; tiết lộ bí mật của Đảng, Nhà nước, bí mật quân sự, an ninh kinh tế, đối ngoại và những bí mật khác theo quy định của pháp luật.

2. Không được tuyên truyền kích động bạo lực; tuyên truyền chiến tranh xâm lược, gây hận thù giữa các dân tộc và nhân dân các nước; truyền bá tư tưởng phản động, lối sống dâm ô, đồi trụy, tội ác, tệ nạn xã hội, mê tín dị đoan, phá hoại thuần phong mỹ tục.

3. Không được đưa tin sai sự thật, xuyên tạc, vu khống nhằm xúc phạm danh dự của tổ chức, danh dự, nhân phẩm của công dân.

4. Không được quảng cáo trên hệ thống truyền thanh phục vụ nhiệm vụ chính trị của xã, phường, thị trấn (theo Luật Quảng cáo).

## **Chương V**

### **TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN TỈNH, HUYỆN, XÃ ĐỐI VỚI CÔNG TÁC QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG ĐÀI TRUYỀN THANH CƠ SỞ**

#### **Điều 19. Trách nhiệm của Sở Thông tin và Truyền thông**



1. Hướng dẫn triển khai thực hiện các quy hoạch, kế hoạch, đề án xây dựng, phát triển hệ thống Đài Truyền thanh cơ sở trên địa bàn tỉnh đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

2. Chỉ đạo, hướng dẫn Phòng Văn hóa và Thông tin cấp huyện thực hiện chức năng quản lý nhà nước đối với Đài Truyền thanh cơ sở trên địa bàn theo quy định của pháp luật; định hướng công tác tuyên truyền của Đài Truyền thanh cơ sở.

3. Cho ý kiến thẩm định kỹ thuật các dự án đầu tư trang thiết bị kỹ thuật Đài Truyền thanh cơ sở có sử dụng tần số vô tuyến điện để đảm bảo dự án phù hợp với quy hoạch viễn thông, quy hoạch tần số vô tuyến điện và tính khả thi của việc ấn định tần số, đảm bảo không gây can nhiễu có hại cho các hệ thống thông tin khác đang hoạt động.

4. Tiếp nhận hồ sơ và giao nhận giấy phép sử dụng tần số đối với Đài Truyền thanh không dây theo ủy quyền của Cục Tần số vô tuyến điện.

5. Thanh tra, kiểm tra hoạt động của Đài Truyền thanh cơ sở, xử lý vi phạm theo thẩm quyền hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật.

### **Điều 20. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện**

1. Phối hợp với các ngành chức năng của tỉnh, huy động nguồn lực ở địa phương, tổ chức tốt việc xây dựng và duy trì hoạt động của hệ thống Đài Truyền thanh cơ sở trên địa bàn.

2. Chỉ đạo Phòng Văn hóa và Thông tin, Đài Truyền thanh - Truyền hình cấp huyện theo dõi, hướng dẫn hoạt động của Đài Truyền thanh cơ sở, kịp thời chấn chỉnh các vi phạm; hỗ trợ Ủy ban nhân dân cấp xã bảo đảm duy trì hoạt động của Đài Truyền thanh cơ sở an toàn và hiệu quả.

3. Chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện tốt việc quản lý hoạt động của Đài Truyền thanh cơ sở.

4. Hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp xã lập dự toán kinh phí, xây dựng kế hoạch chi hàng năm và sử dụng có hiệu quả nguồn kinh phí được cấp để duy trì hoạt động thường xuyên của Đài Truyền thanh cơ sở.

### **Điều 21. Trách nhiệm của Phòng Văn hóa và Thông tin cấp huyện**

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước đối với hệ thống Đài Truyền thanh cơ sở trên địa bàn theo quy định của pháp luật và sự chỉ đạo, hướng dẫn của Sở Thông tin và Truyền thông, Ủy ban nhân dân cấp huyện.

### **Điều 22. Trách nhiệm của Đài Truyền thanh - Truyền hình cấp huyện**

1. Tham mưu cho Ủy ban nhân dân cấp huyện củng cố nâng cấp, phát triển hệ thống Đài Truyền thanh cơ sở trên địa bàn.

2. Cho ý kiến về mặt kỹ thuật các dự án đầu tư trang thiết bị kỹ thuật Đài Truyền thanh cơ sở.

3. Hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ kỹ thuật đối với Đài Truyền thanh cơ sở để nâng cao hiệu quả hoạt động.

4. Phối hợp với các cơ quan quản lý nhà nước, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh về công tác đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn chuyên môn nghiệp vụ, kỹ thuật cho cán bộ Đài Truyền thanh cơ sở; phối hợp thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra hoạt động của Đài Truyền thanh cơ sở.

5. Đánh giá tình hình hoạt động của Đài Truyền thanh cơ sở, định kỳ báo cáo Sở Thông tin và Truyền thông.

### **Điều 23. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã**

1. Chỉ đạo, quản lý trực tiếp, toàn diện hoạt động của Đài Truyền thanh cơ sở.

2. Có trách nhiệm ban hành quyết định thành lập, quy định cụ thể về tổ chức và hoạt động; ban hành nội quy hoạt động của Đài Truyền thanh cơ sở.

3. Lựa chọn, bố trí cán bộ có đủ phẩm chất, năng lực để quản lý, vận hành hoạt động Đài Truyền thanh cơ sở theo hướng ổn định, lâu dài để bồi dưỡng, đào tạo chuẩn hóa về mặt chuyên môn, nghiệp vụ, nâng cao chất lượng.

4. Có trách nhiệm phê duyệt nội dung bản tin địa phương.

5. Hàng năm lập dự toán kinh phí hoạt động của Đài Truyền thanh cơ sở, theo hướng dẫn của các cơ quan chuyên môn.

6. Chịu trách nhiệm trước pháp luật và các cơ quan quản lý Nhà nước về hoạt động của Đài Truyền thanh cơ sở.

## **Chương VI**

### **KHEN THƯỞNG, XỬ LÝ VI PHẠM**

#### **VÀ ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

### **Điều 24. Khen thưởng, xử lý vi phạm**

1. Tổ chức, cá nhân có thành tích trong xây dựng, quản lý, hoạt động của Đài Truyền thanh cơ sở được xét khen thưởng theo quy định của Nhà nước.

2. Tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm quy định này thì tùy theo tính chất, mức độ sẽ bị xử lý kỷ luật, xử phạt vi phạm hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật hiện hành.

### **Điều 25. Điều khoản thi hành**

1. Sở Thông tin và Truyền thông và các sở, ban, ngành liên quan có trách nhiệm hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy định này.

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện, Phòng Văn hóa và Thông tin cấp huyện, Đài Truyền thanh – Truyền hình cấp huyện; Ủy ban nhân dân cấp xã chịu trách nhiệm hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, triển khai thực hiện quy định này trên địa bàn quản lý.

Trong quá trình tổ chức thực hiện nếu có phát sinh khó khăn, vướng mắc, các sở, ngành, các cơ quan, đơn vị và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố phản ánh về Sở Thông tin và Truyền thông để được hướng dẫn, xử lý hoặc tổng hợp, báo cáo đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét bổ sung, sửa đổi quy định cho phù hợp./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



*Trần Thanh Đức*